

Thủ tục đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã

| | |
|---|---|
| Trình tự thực hiện | <ul style="list-style-type: none">- Bước 1: Ban lãnh đạo hội gửi tờ trình, nghị quyết về việc đổi tên hội và dự thảo điều lệ hội tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;- Bước 2: Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, Phòng Nội vụ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp các ý kiến góp ý, đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có) và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép đổi tên hội và phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung). Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;- Bước 3: Trả quyết định đổi tên hội cho Ban lãnh đạo hội tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. |
| Cách thức thực hiện | Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. |
| Thành phần, số lượng hồ sơ | <ul style="list-style-type: none">* Thành phần hồ sơ:<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về việc đổi tên hội;- Nghị quyết về đổi tên hội;- Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung;- Trường hợp đồng thời có sự thay đổi về ban lãnh đạo hội thì gửi kèm theo biên bản bầu ban lãnh đạo (có danh sách kèm theo), đối với người đứng đầu hội thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 03/2013/TT-BNV.* Số lượng hồ sơ: 01 bộ. |
| Thời hạn giải quyết | Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. |
| Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính | Tổ chức. |

| | |
|--|---|
| Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: : Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ. |
| Kết quả thực hiện thủ tục hành chính | Quyết định hành chính. |
| Lệ phí | Không có. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | Không có. |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính | <ul style="list-style-type: none"> - Tên của hội được viết bằng tiếng Việt, có thể được phiên âm, dịch ra tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài; tên, biểu tượng của hội không được trùng lặp, gây nhầm lẫn với tên của hội khác đã được thành lập hợp pháp; không vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa dân tộc; - Tên mới của hội và điều lệ (sửa đổi, bổ sung) hội có hiệu lực kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt. (Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ) |
| Căn cứ pháp lý của thủ tục hành | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ |

| | |
|--------------|---|
| chính | <p>quy định chi tiết thi hành nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> |
|--------------|---|